

Số: 143/BC-UBND

Phường Quang Trung, ngày 05 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

Kính gửi:

- UBND quận Hà Đông;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch quận.

Thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội;

Thực hiện Quyết định số 5858/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND quận Hà Đông về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của quận Hà Đông.

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2023, cụ thể như sau: (Đơn vị tính: 1000 đồng)

- Dự toán giao đầu năm : 959.000. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 90.900 đạt 9,5% dự toán giao đầu năm. Trong đó:

+ Phí, lệ phí: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 61.000/209.000 đạt 29,2% dự toán giao

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 7.400/710.000 đạt 1% dự toán giao.

+ Thu khác: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 22.500/40.000 đạt 56% dự toán giao

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chi 6 tháng đầu năm 2023, cụ thể như sau: (Đơn vị tính: 1000 đồng)

- Dự toán ngân sách giao: 8.983.596. Trong đó: Giao dự toán giao đầu năm là: 8.279.420. Dự toán năm chuyển trước chuyển sang năm nay (kinh phí tự chủ) là: 260.326. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên: 399.150. Bổ sung trong quý II năm 2023: 44.700.

Ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 3.562.065/8.584.446 đạt 41,5% dự toán giao đã trừ tiết kiệm.

Trong đó:

+ Chi quản lý hành chính: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 3.134.149/7.811.416, đạt 40,1% dự toán giao.

+ Chi cho sự nghiệp bảo đảm XH: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 299.131/ 385.580, đạt 77,6% dự toán giao.

+ Chi cho sự nghiệp kinh tế: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 13.785/53.100, đạt 26% dự toán giao.

+ Chi cho sự nghiệp bảo vệ môi trường: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 6.278/ 35.460, đạt 17,7% dự toán giao.

+ Chi cho sự nghiệp văn hóa: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 53.498/139.500, đạt 38,3% dự toán giao.

+ Chi cho sự nghiệp phát thanh: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 6.750/35.460, đạt 19% dự toán giao.

+ Chi cho sự nghiệp thể thao: Ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 48.474/53.100, đạt 91,3% dự toán giao.

- Nguồn kinh phí Đảng phí được để lại: 764.285. Trong đó: Dự toán giao đầu năm: 450.000; Số dư năm trước chuyển sang: 314.285. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 255.018, đạt 33,4% dự toán giao.

3. Phương hướng, nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2023

Thực hiện tốt công tác quản lý và điều hành ngân sách đáp ứng nhiệm vụ quản lý nhà nước ở địa phương 6 tháng cuối năm 2023 cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

- Thường xuyên duy trì công tác kiểm tra, giám sát đôn đốc việc thu, chi đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Phần đầu đạt và vượt chỉ tiêu giao thu năm 2023.

- Thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách Nhà nước như: Hội nghị sơ kết, tổng kết, các ngày lễ kỷ niệm thành lập ngành.....

Trên đây là báo cáo thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của UBND phường Quang Trung./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy, UBND phường;
- Đài truyền thanh phường;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Tám

Đơn vị: UBND phường Quang Trung
Chương: 799

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng 7 Năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

UBND phường Quang Trung công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

ĐV tính: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	959.000	90.900	9,5	77,0
I	Số thu phí, lệ phí	959.000	90.900	9,5	77,0
1	Phí, lệ phí	209.000	61.000	29,2	54,1
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	710.000	7.400	1,0	261,8
3	Thu khác	40.000	22.500	56	900,0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	959.000	90.900	9,5	77,0
1	Phí, lệ phí	209.000	61.000	29,2	54,1
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	710.000	7.400	1,0	261,8
3	Thu khác	40.000	22.500	56	900
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.983.596	3.562.065	39,7	93,9

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Nguồn ngân sách trong nước (phần đã trừ tiết kiệm)	8.584.446	3.562.065	41,5	93,9
1	Chi quản lý hành chính	7.811.416	3.134.149	40,1	101,7
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.914.315	1.544.420	39,5	92,7
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.897.101	1.589.729	40,8	112,3
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	70.830	0	0,0	0,0
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	70.830	0	0,0	0,0
5	Chi bảo đảm xã hội	385.580	299.131	77,6	68,4
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	385.580	299.131	77,6	68,4
6	Chi hoạt động kinh tế	53.100	13.785	26,0	119,8
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	53.100	13.785	26,0	119,8
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	35.460	6.278	17,7	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	35.460	6.278	17,7	0,0
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	139.500	53.498	38,3	97,7

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	139.500	53.498	38,3	97,7
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	35.460	6.750	19,0	0,0
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	35.460	6.750	19,0	0,0
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	53.100	48.474	91,3	47,0
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	53.100	48.474	91,3	47,0
II	Tiết kiệm chi thường xuyên	399.150	0		
1	Kinh phí tiết kiệm nhiệm vụ thường xuyên	175.700			
2	Kinh phí tiết kiệm nhiệm vụ không thường xuyên	223.450			
C	Đã ghi được để lại	764.285	255.018	33,4	107,3

Thủ trưởng đơn vị



Hoàng Văn Tám